TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-PT
Ngày: 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Trần Đức Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 29-3-2024, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLPT-HS ngày 06-02-2024 đối với Phạm Thị X và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Thị X, sinh ngày 22-9-1972 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Nhà số C H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần G2; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm N (đã chết) và bà Vũ Thị C, sinh năm 1946; chồng là Trần Cu A (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nguyễn Đình T, sinh ngày 24-3-1963 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Nhà số C H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Bác sĩ - Trung tâm Y tế thành phố Q; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1935 và bà Lê Thị Á, sinh năm 1936; vợ là Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1964 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Đinh Thị Thục H, sinh ngày 25-10-1967 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số D N, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Bác sĩ - Trung tâm Y tế thành phố Q; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Bá T2, sinh năm 1942 và bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1948; chồng là Trương Minh T3 (đã ly hôn và chết năm 2022) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án có 63 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Y tế thành phố Q là đơn vị hành chính sự nghiệp công lập, được thành lập theo Quyết định số 14/QĐ-UB ngày 02-4-1992 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định. Giai đoạn (từ ngày 11-9-2015 đến ngày 30-9-2018), ông Đỗ Tiến D giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm, Trần Ngọc C1 là Trưởng phòng Tài chính kế toán. Ngày 20-8-2007, Trung tâm Y tế T - Vật lý trị liệu - PHC (gọi tắt là K) có nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh trong lĩnh vực y học cổ truyền và phục hồi chức năng, điều trị các bệnh nhân mãn tính về cơ xương khớp, vật lý trị liệu. Ngày 29-12-2017, Trung tâm Y tế ký Hợp đồng số 01/HĐKCB-BHYT với Bảo hiểm xã hội thành phố Q về việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người có Bảo hiểm Y tế và được thanh toán chế độ bảo hiểm theo quy định. Theo chủ trương cho các đơn vị sự nghiệp có thu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ T13, Trung tâm Y tế thành phố ban hành Quyết định số 203/QĐ-TTYT ngày 31-01-2018, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và phương án chi trả tiền lương tăng thêm nhằm động viên, khuyến khích các Bác sĩ và nhân viên làm việc tại Trung tâm Y tế trong đó có K1 Đông y.

Năm 2017, Phạm Thị X là công nhân của Công ty Cổ phần G2 có quen biết với Bác sĩ điều trị là Đinh Thị Thục H làm việc tại K Đông y thuộc Trung tâm Y tế T, nên khi có một số công nhân cùng làm ở Công ty giày hỏi X "Có quen ai làm Bác sĩ điều trị tại Trung tâm thì xin dùm giấy ra viện để nộp cho Công ty xin nghỉ, mà không bị trừ lương và làm thủ tục thanh toán tiền BHXH ốm đau tại Công ty", thì X đồng ý và X đã gặp Đinh Thị Thục H (Bác sĩ điều trị) nhờ xin Giấy ra viện cho các công nhân Công ty giày, được H đồng ý. Do đó, từ tháng 01-2018 đến tháng 9-2018, Phạm Thị X đã giúp 23 công nhân của Công ty giày như Nguyễn Thị T4, Lê Thị L, Bùi Thị Thu N1, Nguyễn Thị Kim L1, Nguyễn Thị H1, Phạm Thị H2, Đào Thị Thanh T5, Lê Thị Thanh T6, Phạm Minh D1, Lê Thị B, Nguyễn Thị Xuân M, Nguyễn Thị Thanh H3, Trần Hoa S, Nguyễn Thị T7, Phạm Kim K2, Đoàn Dũng C2, Võ Thanh Q, Trương Thị Kim C3, Cao Thị P, Nguyễn Tấn L2, Trần G, Võ Thị G1 và Nguyễn Thị Thanh H3 thủ tục nhập viện khống để có Giấy ra viện. Để làm được thủ tục nhập, xuất viện khống Phạm Thị X yêu cầu họ cung cấp Giấy CMND và thẻ bảo hiểm cho X để X đưa cho bác sĩ H3 đăng ký khám bệnh và điều trị tại

Trung tâm Y tế thành phố Q để được thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội do Công ty chi trả.

Khi có được thông tin như tên, địa chỉ, thẻ bảo hiểm y tế của người cần nhập viện do X cung cấp, thì Đinh Thị Thục H nhờ các Bác sĩ và Điều dưỡng như Nguyễn Đình T (Bác sĩ), Nguyễn Thanh T1, Ngô Thị Bích L3, Nguyễn Thị Thu H4, Nguyễn Thị Thùy T8 (Điều dưỡng) lần lượt làm thủ tục khám bệnh và điều trị khống mà không có bệnh nhân, như lập Phiếu khám bệnh, Giấy vào viện, ghi họ tên, địa chỉ người nhà; còn các mẫu bệnh phẩm xét nghiệm thì do Điều dưỡng trực tiếp lấy máu và nước tiểu của chính mình gửi cho khoa xét nghiệm, lập hồ sơ bệnh án khống rồi đưa cho Đinh Thị Thục H, Nguyễn Đình T ký xác nhận vào mục "Bác sĩ khám bệnh". Sau khi làm xong, các Điều dưỡng thông báo cho X, X bảo con là Trần Huyền T9 đến Trung tâm Y tế T nộp tiền viện phí (20% BHYT bệnh nhân phải đóng) và số tiền thanh toán lệ phí là 10.747.492 đồng (là của những bệnh nhân lập khống) đóng theo quy định của Bảo hiểm y tế rồi lấy Giấy xuất viện về đưa lại cho X. Sau khi có Giấy ra viện, X đưa cho số công nhân để làm thủ tục thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội tại Công ty. Trong đó, có 21 công nhân nhận mỗi người từ 407.300 đồng đến 1.435.500 đồng, riêng Võ Thị G1, Nguyễn Thị Thanh H3 không làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội. Sau khi đưa giấy xuất viện cho số công nhân nêu trên, thì được các công nhân này mời X đi ăn uống để cảm ơn. Ngoài ra, X không yêu cầu và cũng không được bất cứ lợi ích hoặc tiền bạc gì khác.

Với cách thức như nêu trên, từ tháng 01-2018 đến 09-2018, Phạm Thị X đã nhờ Đinh Thị Thục H, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thanh T1, Dương Thị Mai H5 (Bác sĩ), Ngô Thị Bích L3, Nguyễn Thị Thu H4, Nguyễn Thị Thùy T8, Phan Thị T10, Trần Thị Bích T11, Nguyễn Thị T12, Nguyễn Trường H6 và Nguyễn Thị H7 (là các Điều dưỡng) tại K làm thủ tục khám bệnh, nhập viện, xuất viện khống, đã lập khống 111 bộ hồ sơ bệnh án điều trị nội trú, ký khống vào các mục "Bác sĩ khám bệnh" trong mẫu Phiếu khám bệnh vào viện; "Y lệnh điều trị" trong mẫu Tờ điều trị; "Thầy thuốc điều trị và thầy thuốc làm bệnh án" trong mẫu phần chung của bệnh án; "Bác sĩ đánh giá" trong mẫu bảng tầm soát và đánh giá tình trạng dinh dưỡng; "Bác sĩ chỉ định" trong mẫu xét nghiệm huyết học và xét nghiệm nước tiểu; trong mẫu tổng kết bệnh án ra viện; ký xác nhận khống cho ra viện tại mục "Lãnh đạo khoa" để cho BHXH thành phố Quy Nhơn thanh toán từ nguồn quỹ BHYT với tổng số tiền 389.399.029 đồng, gây thiệt hại cho Bảo hiểm y tế. Khi Bảo hiểm thanh toán, thì toàn bộ số tiền này được chuyển vào số tài khoản của Trung tâm Y tế và được hạch toán vào nguồn thu của đơn vị. Trong đó, số tiền tại khoa Đông y được Trung tâm Y tế trích để chi trả thu nhập tăng thêm 20% là: 47.618.174 đồng từ các khoản thu khám chữa bệnh (tiền khám bệnh, tiền giường bệnh, tiền châm cứu, tiền thủ thuật phẫu thuật) theo Quyết định số 203/QĐ-TTYT ngày 31-01-2018 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và phương án chi tiêu trả lương tăng thêm của Trung tâm Y tế và thông báo về khoa Đông y biết. Sau đó, căn cứ vào năng suất làm việc của từng cá nhân do K1 Đông y lập gửi lên, Phòng Tài chính Kế toán của Trung tâm Y tế chuyển tiền vào tài khoản từng cá nhân. Do số tiền nhận được của từng cá nhân tại Khoa Đông y tại thời điểm khác nhau, được tính theo năng suất lao động của từng người, có cả phần khám chữa bệnh cho bệnh nhân thực tế, có nằm điều trị nội

trú tại khoa, nên không xác định được số tiền từng cá nhân được từ nguồn tiền 20% trích lại = 47.618.174 đồng đối với 111 bộ hồ sơ khống nêu trên. Những người có liên quan đến việc lập 111 bộ hồ sơ khống nêu trên, cụ thể như sau:

- Nguyễn Đình T - Bác sĩ (Phó khoa phụ trách) đã ký khống 111 bộ hồ sơ của 23 công nhân, trong đó trực tiếp ký 35 hồ sơ bệnh án điều trị của 16 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 140.846.202 đồng

- Đinh Thị Thục H - Bác sĩ điều trị đã trực tiếp ký khống 58 hồ sơ bệnh án của 21 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 195.330.013 đồng.

- Nguyễn Thanh T1 - Điều dưỡng: Trực tiếp ký 13 hồ sơ bệnh án của 06 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 34.259.151 đồng.

- Dương Thị Mai H5 - Bác sĩ: Trực tiếp ký 05 hồ sơ bệnh án của 04 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 15.944.516 đồng.

Ngoài ra, 08 điều dưỡng sau của K1 Đông y đã tham gia lập 73 hồ sơ bệnh án điều trị trong 111 bộ hồ sơ bệnh án khống, gồm:

- Nguyễn Thị Thu H4: Tham gia lập 16 hồ sơ bệnh án điều trị của 12 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 57.644.375 đồng.

- Ngô Thị Bích L3: Tham gia lập 16 hồ sơ bệnh án điều trị của 09 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 58.774.430 đồng.

- Nguyễn Thị Thùy T8: Tham gia lập 21 hồ sơ bệnh án điều trị của 14 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 82.267.725 đồng.

- Trần Thị Bích T11: Tham gia lập 07 hồ sơ bệnh án điều trị của 07 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 14.207.938 đồng.

- Phan Thị T10: Tham gia lập 05 hồ sơ bệnh án điều trị của 04 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 19.972.145 đồng.

- Nguyễn Thị T12: Tham gia lập 03 hồ sơ bệnh án điều trị của 03 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 10.689.582 đồng.

- Nguyễn Trường H6: Tham gia lập 03 hồ sơ bệnh án điều trị của 03 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 9.927.211 đồng.

- Nguyễn Thị H7: Tham gia lập 02 hồ sơ bệnh án điều trị của 01 cá nhân, gây thiệt hại nguồn quỹ BHYT, với số tiền 8.767.679 đồng.

- Đối với khoản tiền được BHYT chi trả là 389.399.029 đồng, sau khi trừ khoản chi trả cho K1 Đông y là 47.618.174 đồng, còn lại 341.780.855 đồng, Trung tâm Y tế đã sử dụng chi vào các khoản chi chung của toàn đơn vị như: Lương, phụ cấp, chi phí hoạt động thường xuyên, chi trả thuốc cho nhà cung cấp....). Ngày 21-12-2022, Trung tâm Y tế và K đã kiểm tra, đối chiếu xác định trong tổng số tiền 389.399.029 đồng, K1 Đông y chịu trách nhiệm số tiền là 47.618.174 đồng + 150.509.078 (tiền thuốc do việc lập hồ sơ bệnh án khống tại K) = 198.127.252 đồng. Bác sĩ, Điều dưỡng Khoa Đông y đã nộp số tiền này cho Trung tâm Y tế để nộp khắc phục hậu quả theo bảng tự phân chia số tiền từng người tại khoa, còn lại 191.271.777 đồng, Trung tâm Y tế chịu trách nhiệm phải nộp trả lại cho Nhà N2.

Ngày 18-4-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định 125 hồ sơ bệnh án bệnh án điều trị nội trú tại K Đông y thuộc Trung tâm Y tế thành phố Q.

Ngày 18-5-2022, Giám định viên tư pháp thuộc Bảo hiểm xã hội B1 đã giám định và kết luận: 125 hồ sơ bệnh án điều trị nội trú khống gây thiệt hại gây thiệt hại đến quỹ BHYT, với tổng số tiền là 434.932.476 đồng và thanh toán cho người lao động đã gây thiệt hại đến BHXH, với tổng số tiền là 23.349.400 đồng. Trong đó, có 03 hồ sơ bệnh án khống chưa được Bảo hiểm thanh toán và 11 hồ sơ bệnh án có khám và điều trị tại Khoa Đông y, còn lại 111 hồ sơ bệnh án khống thực tế bảo hiểm xã hội đã thanh toán cho Trung tâm Y tế thành phố Q gây thiệt hại đến nguồn quỹ BHYT số tiền là 389.399.029 đồng.

Về Trách nhiệm dân sự:

Ngày 17 và ngày 18-01-2023, Trung tâm Y tế thành phố Q đã nộp khắc phục tổng cộng số tiền là 400.147.529 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B; trong đó: Nguyễn Đình T nộp 45.000.000 đồng, Đinh Thị Thục H nộp 45.000.000 đồng, Nguyễn Thanh T1 nộp 13.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H4, Ngô Thị Bích L3, Nguyễn Thị Thùy T8 mỗi người nộp 5.250.000 đồng. Trong số tiền mà Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ là 400.147.529 đồng, có 389.399.029 đồng là tiền gây thiệt hại cho quỹ Bảo hiểm y tế; còn lại 10.748.500 đồng là số tiền bệnh nhân chi trả chi phí khám chữa bệnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 20-12-2023, Toà án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 215; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Thị X 09 (**chín)** tháng tù về tội "Gian lận bảo hiểm y tế". Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 215; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Đình T 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Gian lận bảo hiểm y tế". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 215; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đinh Thị Thục H 03 (**ba**) tháng tù về tội "Gian lận bảo hiểm y tế". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị Thu H4, Nguyễn Thị Thùy T8, Ngô Thị Bích L3; quyết định về trách nhiệm dân sự; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28-12-2023, Phạm Thị X và Đinh Thị Thục H kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 29-12-2023, Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo bản án.Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T giữ nguyên kháng cáo; các bị cáo Phạm Thị X và Đinh Thị Thục H thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 3557 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của Phạm Thị X.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Đình T.

- Chấp nhận nội dung thay đổi kháng cái của Đinh Thị Thục H.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định về Phần trách nhiệm hình sự của Nguyễn Đình T và Định Thị Thục H8; giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (Đối với các bị cáo kháng cáo):

Trong khoảng thời gian từ tháng 01-2018 đến tháng 9-2018, Phạm Thị X đã câu kết với Nguyễn Đình T, Đinh Thị Thục H và các bị cáo khác là Bác sĩ điều trị, Điều dưỡng viên tại Khoa Đông y thuộc Trung tâm Y tế thành phố Q để gian lận trong việc khám và điều trị đối với 23 công nhân Công ty G2 gây thiệt hại cho nguồn quỹ của Bảo hiểm y tế 389.399.029 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định kết án các bị cáo Phạm Thị X, Nguyễn Đình T và Đinh Thị Thục H về tội "Gian lận bảo hiểm y tế" theo Điều 215 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Trong vụ án này, ngoài Phạm Thị X là công nhân Công ty giày Bình Định, còn các bị cáo khác đều là Bác sĩ hoặc Điều dưỡng viên của Trung tâm Y tế thành phố Q. Các bị cáo đều có đủ nhận thức để biết rõ quy trình, quy định trong việc khám và điều trị bệnh, nhưng vì động cơ cá nhân, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất với nhau, lập khống các hồ sơ bệnh án, gây thiệt hại cho nguồn quỹ bảo hiểm y tế với tổng số tiền là 389.399.029 đồng. Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với Phạm Thị X:

Bị cáo là người trực tiếp liên hệ với Đinh Thị Thục H, cung cấp các giấy tờ cần thiết để lập khống 111 hồ sơ bệnh án cho 23 công nhân, gây thiệt hại cho cơ quan

bảo hiểm số tiền là 389.399.029 đồng, nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, nhưng sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù (dưới mức khởi điểm của khung hình phạt) là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được tài liệu để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự quản lý quỹ bảo hiểm y tế của Nhà nước, mà còn làm mất lòng tin của nhân dân đối với ngành Y tế. Vì vậy, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đình T và Đinh Thị Thục H:

Nguyễn Đình T là Phó trưởng K, Đinh Thị Thục H là Bác sỹ điều trị Khoa Đông y, thuộc Trung tâm Y tế thành phố Q; các bị cáo đều biết rõ quy định về khám, điều trị của bảo hiểm y tế, nhưng đã không làm đúng chức trách, nhiệm vụ của mình mà cùng với Phạm Thị X lập khống nhiều hồ sơ bệnh án, gây thiệt hại cho cơ quan bảo hiểm 389.399.029 đồng, nên cũng cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, tất cả số tiền thu được đều nộp vào quy chung của K1 Đông y; cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; có nhiều năm cống hiến cho ngành Y tế; bị cáo Đinh Thị Thục H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời, tại Tòa án cấp phúc thẩm, cả hai bị cáo cung cấp tài liệu là biên lai đã nộp tiền phạt, theo Án lệ số 48/2021/AL ngày 25-11-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Do các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 65 của bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng chỉ có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T và Đinh Thị Thục H.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên Phạm Thị X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Đình T và Đinh Thị Thục H được chấp nhận kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị X.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T.

- Chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Thục H.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 20-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về phần Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Đinh Thị Thục H.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 215; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phạm Thị X 09 **(chín)** tháng tù về tội "Gian lận bảo hiểm y tế". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 215; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Đình T 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Gian lận bảo hiểm y tế" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (**mười hai**) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo đã nộp tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 0001248 ngày 28-3-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 215; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Đinh Thị Thục H 03 (**ba**) tháng tù về tội "Gian lận bảo hiểm y tế" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (**mười hai**) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo đã nộp tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 0001249 ngày 28-3-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; giao bị cáo Đinh Thị Thục H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phạm Thị X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Nguyễn Đình T và Đinh Thị Thục H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường